

Số: 1366/QĐ-UBND

Minh Hưng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án: Xây dựng 06 phòng học chức năng kèm trang thiết bị  
Trường Tiểu học Minh Hưng B**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MINH HƯNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;*

*Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;*

*Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH 15 ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*



Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/09/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 25/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 26/02/2024 của Bộ Xây dựng về Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 06/02/2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công bố bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước công bố đơn giá xây dựng công trình phần sửa đổi, bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-SoXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá, nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SoXD ngày 14/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn áp dụng đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công bố số 1501/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 03/6/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng tại các mỏ từ tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Công bố số 1443/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 02/6/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND phường Minh Hưng về Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Minh Hưng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 30/01/2026 của HĐND phường Minh Hưng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Minh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND phường Minh Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 06 phòng học chức năng kèm trang thiết bị Trường Tiểu học Minh Hưng B;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Minh Hưng về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND phường Minh Hưng;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 965/TTr-P.KTHTĐT ngày 27/6/2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Xây dựng 06 phòng học chức năng kèm trang thiết bị Trường Tiểu học Minh Hưng B:

**1. Tên dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật):** Xây dựng 06 phòng học chức

năng kèm trang thiết bị Trường Tiểu học Minh Hưng B.

**2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:** Dự án nhóm C, loại công trình dân dụng.

**3. Mã số thông tin công trình:** Chưa có mã số thông tin công trình.

**4. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND phường Minh Hưng.

**5. Chủ đầu tư:** Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Minh Hưng.

**6. Địa điểm xây dựng:** Trường tiểu học Minh Hưng B, phường Minh Hưng, Tp. Đồng Nai).

**7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:** Công ty Cổ phần Tư vấn Đức Long BP.

**8. Mục tiêu dự án:** Đầu tư xây dựng mới 06 phòng học chức năng kèm trang thiết bị Trường Tiểu học Minh Hưng B nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu sử dụng các phòng chức năng theo thực tế; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất hiện có; từng bước hoàn thiện các tiêu chí cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn phường Minh Hưng.

#### **9. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xây dựng 06 phòng học chức năng kèm trang thiết bị Trường Tiểu học Minh Hưng B do chủ đầu tư trình thẩm định, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

- Xây dựng mới khối nhà học chức năng 06 phòng học kết hợp đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy tại Trường Tiểu học Minh Hưng B; công trình có quy mô 01 trệt, 02 lầu, đồng thời hoàn thiện sân nền khu vực xung quanh.

- Diện tích xây dựng tầng trệt khoảng 335,50m<sup>2</sup>; diện tích sàn lầu 1 khoảng 282,94 m<sup>2</sup>; diện tích sàn lầu 2 khoảng 262,05m<sup>2</sup>; chiều cao công trình 14,550m (tính từ cốt ±0,000); cốt nền công trình cao hơn mặt sân bê tông hiện hữu từ 0,75 m đến 0,90m.

- Phần kiến trúc: Tường xây bằng gạch không nung dày 100mm và 200mm, trát vữa, bả mastic, sơn hoàn thiện; nền, hành lang và sảnh lát gạch ceramic; bậc tam cấp và bậc cầu thang lát gạch granite; khu vệ sinh ốp, lát gạch ceramic, sử dụng vách ngăn compact; cửa đi, cửa sổ và vách kính sử dụng hệ nhôm Xingfa kết hợp kính cường lực.

- Phần kết cấu: Móng, cột, dầm, đà kiềng và sàn bằng bê tông cốt thép đá 1×2 mác M250; hệ xà gồ, cầu phong và li tô bằng thép hộp mạ kẽm; mái lợp ngói với định mức 13 viên/m<sup>2</sup>.

- Hệ thống điện, cấp thoát nước và phòng cháy, chữa cháy: Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng, quạt, ổ cắm và dây dẫn điện; hệ thống cấp nước được đấu nối từ mạng lưới hiện hữu lên bồn nước mái để phục vụ khu vệ sinh; đầu tư hệ thống

báo cháy tự động trong nhà, bình chữa cháy bột và bình chữa cháy khí CO<sub>2</sub> xách tay theo quy định.

- Trang thiết bị: Đầu tư trang thiết bị phục vụ 06 phòng học chức năng theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Sân nền: Hoàn thiện sân nền khu vực xung quanh khối công trình xây mới; đổ bê tông đá 4 × 6 mác M150, lát gạch terrazzo với diện tích khoảng 275m<sup>2</sup>.

*(Nội dung chi tiết kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)*

#### **10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- TCVN 4513:1988 - Hệ thống cấp nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4519:1988 - Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình
- Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4037:2012 - Cấp nước - Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCVN 4038:2012 - Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;
- TCVN 8793:2021 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và các sửa đổi, bổ sung hiện hành;
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2024 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

**11. Tổng mức đầu tư xây dựng; các giá trị khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:** 8.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm triệu đồng), Trong đó:

|                       |                    |
|-----------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng    | 5.818.866.554 đồng |
| - Chi phí thiết bị    | 1.673.667.360 đồng |
| - Chi phí QLDA        | 245.000.000 đồng   |
| - Chi tư vấn xây dựng | 620.402.237 đồng   |
| - Chi phí khác:       | 94.016.032 đồng    |
| - Chi phí dự phòng:   | 48.047.817 đồng    |

**12. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2026 - 2027.

**13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND phường Minh Hưng.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

**15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):** Không.

**16. Các nội dung khác:** Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Minh Hưng thực hiện các kiến nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Công văn số 732/P.KTHTĐT ngày 27/6/2026.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định tại Công văn số 732/P.KTHTĐT ngày 27/6/2026).

**Điều 2.** Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường (là chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai, thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** 

- TT. Đảng ủy, TT.HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT. UBND phường;
- Như Điều 3;
- Phòng KTHTĐT (3b);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (10b);
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

  
**Lê Khắc Đồng**